

EU áp dụng quy định bắt buộc thực thi Hệ thống đăng ký Hệ chiếu sản phẩm kỹ thuật số

Ngày 21/5/2026, Liên minh châu Âu (EU) đã chính thức gửi thông báo G/TBT/N/EU/1211 tới Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của WTO về dự thảo Quy định thực thi Hệ thống đăng ký Hệ chiếu Sản phẩm kỹ thuật số (Digital Product Passport Registry - DPP Registry). Đây là văn bản hướng dẫn thực hiện Điều 13 của Quy định (EU) 2024/1781 về thiết lập khung yêu cầu thiết kế sinh thái đối với sản phẩm bền vững (ESPR). Theo lộ trình, quy định dự kiến được thông qua vào ngày 19/7/2026 và có hiệu lực sau 20 ngày, mở ra giai đoạn mới trong quản lý hàng hóa lưu thông trên thị trường EU.

Tình hình nhập khẩu hàng hóa của EU năm 2025 và vị thế của hàng hóa Việt Nam

Theo số liệu thống kê của Eurostat, nhập khẩu hàng hóa từ các nước ngoài EU (Extra-EU imports) của Liên minh châu Âu năm 2025 đạt 2.537 tỷ EUR (tương đương 2.744 tỷ USD), tăng 3,5% so với năm 2024. Mặc dù tốc độ tăng không cao, nhưng quy mô nhập khẩu vẫn duy trì ở mức rất lớn, khẳng định EU tiếp tục là một trong những thị trường nhập khẩu hàng hóa trên thế giới.

Trong năm 2025, EU nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam đạt 54,8 tỷ EUR (tương đương 59,2 tỷ USD), tăng 14,8% so với năm 2024. Việt Nam chiếm 2,2% trong tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa từ thị trường ngoài khối, tiếp tục nằm trong nhóm 10 đối tác cung cấp hàng hóa ngoài khối lớn nhất của EU. Đáng chú ý, tốc độ tăng nhập khẩu từ Việt Nam cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng nhập khẩu chung của EU, cho thấy hàng hóa Việt Nam tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần nhờ lợi thế từ EVFTA, cũng như xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp châu Âu.

Các nhóm hàng EU nhập khẩu nhiều từ Việt Nam năm 2025

Nhóm hàng	Trị giá nhập khẩu từ Việt Nam	Thị phần của Việt Nam trong nhập khẩu ngoài khối EU của nhóm hàng
Máy móc, thiết bị điện, điện tử	24,3 tỷ EUR (26,2 tỷ USD)	5–6%
Giày dép	6,6 tỷ EUR (7,1 tỷ USD)	15–17%
Dệt may	5,8 tỷ EUR (6,3 tỷ USD)	8–10%
Đồ gỗ, nội thất	3,9 tỷ EUR (4,2 tỷ USD)	8–9%

Nhóm hàng	Trị giá nhập khẩu từ Việt Nam	Thị phần của Việt Nam trong nhập khẩu ngoài khối EU của nhóm hàng
Nông sản, thực phẩm	3,8 tỷ EUR (4,1 tỷ USD)	2%
Thủy sản	0,86 tỷ EUR (0,93 tỷ USD)	dưới 2%
Hàng tiêu dùng khác	9,5 tỷ EUR (10,3 tỷ USD)	2–4%

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Eurostat

Theo số liệu thống kê của Eurostat, trong 4 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu hàng hóa của EU từ các nước ngoài khối đạt 859,9 tỷ EUR (tương đương 983 tỷ USD), tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó EU nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam đạt 18,5 tỷ EUR (tương đương 21,2 tỷ USD), tăng 14% so với cùng kỳ năm 2025. Với kết quả này, Việt Nam chiếm 2,2% tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa từ ngoài khối EU, duy trì vị trí trong nhóm 10 đối tác cung cấp hàng hóa ngoài khối lớn nhất của EU.

Cơ cấu nhập khẩu của EU từ Việt Nam vẫn tập trung chủ yếu vào các nhóm hàng máy móc, thiết bị điện - điện tử, điện thoại và linh kiện, dệt may, giày dép, đồ gỗ và nội thất, là những mặt hàng có giá trị gia tăng cao và cũng chính là các ngành sẽ chịu tác động trực tiếp của Hệ thống đăng ký Hộ chiếu Sản phẩm kỹ thuật số (Digital Product Passport - DPP). Các nhóm hàng này ước chiếm khoảng 75–80% tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Vì vậy, khi DPP Registry chính thức có hiệu lực, khả năng duy trì và mở rộng thị phần khoảng 2,2% của Việt Nam tại thị trường nhập khẩu lớn thứ hai thế giới sẽ phụ thuộc ngày càng nhiều vào năng lực chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, minh bạch dữ liệu sản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn về phát triển bền vững, thay vì chỉ dựa vào lợi thế về chi phí sản xuất hoặc ưu đãi thuế quan từ EVFTA.

Tác động của DPP Registry đối với hoạt động nhập khẩu hàng hóa của EU

Việc triển khai Hệ thống đăng ký Hộ chiếu Sản phẩm kỹ thuật số (Digital Product Passport Registry - DPP Registry) đánh dấu bước chuyển quan trọng trong chính sách quản lý nhập khẩu của EU, từ mô hình kiểm soát dựa trên tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ chứng nhận sang mô hình quản lý dựa trên dữ liệu số, truy xuất nguồn gốc và tính bền vững của sản phẩm. Quy định này không nhằm hạn chế nhập khẩu hay áp dụng các rào cản thuế quan mới, nhưng sẽ làm gia tăng đáng kể các yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường EU.

Khi DPP Registry chính thức có hiệu lực, mọi sản phẩm thuộc phạm vi

điều chỉnh phải được đăng ký trên hệ thống dữ liệu tập trung của EU và cung cấp đầy đủ thông tin về nguồn gốc nguyên liệu, quy trình sản xuất, phát thải carbon, khả năng tái chế, sửa chữa và mức độ tuân thủ các quy định chuyên ngành. Đồng thời, hệ thống DPP sẽ được kết nối trực tiếp với cơ quan hải quan của các nước thành viên, cho phép kiểm tra tự động tình trạng đăng ký và đối chiếu dữ liệu trước khi hàng hóa được thông quan. Điều này sẽ giúp EU nâng cao hiệu quả giám sát chất lượng hàng nhập khẩu, tăng tính minh bạch của chuỗi cung ứng và giảm nguy cơ gian lận về xuất xứ, môi trường hoặc thông tin sản phẩm.

Trong trung và dài hạn, DPP Registry sẽ làm thay đổi tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp của các doanh nghiệp nhập khẩu EU. Thay vì chỉ ưu tiên giá cả và chất lượng sản phẩm, các nhà nhập khẩu sẽ chú trọng hơn đến năng lực quản trị dữ liệu, khả năng truy xuất nguồn gốc và mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn về kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Vì vậy, nhu cầu nhập khẩu của EU vẫn duy trì ở quy mô lớn, nhưng sẽ dịch chuyển theo hướng ưu tiên các sản phẩm có chuỗi cung ứng minh bạch, số hóa và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của DPP Registry.

Các yêu cầu đối với hàng hóa nhập khẩu vào EU khi DPP Registry chính thức có hiệu lực

Khi Hệ thống đăng ký Hộ chiếu Sản phẩm kỹ thuật số (Digital Product Passport Registry - DPP Registry) chính thức có hiệu lực, các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định ESPR sẽ phải đáp ứng đồng thời nhiều yêu cầu mới trước khi được lưu thông trên thị trường EU. So với các quy định hiện hành, DPP Registry không chỉ yêu cầu doanh nghiệp chứng minh sự phù hợp của sản phẩm mà còn bắt buộc số hóa toàn bộ thông tin liên quan đến vòng đời sản phẩm và duy trì dữ liệu này trong suốt thời gian lưu hành.

Cụ thể, doanh nghiệp xuất khẩu vào EU sẽ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Thứ nhất, đăng ký Hộ chiếu Sản phẩm kỹ thuật số (DPP) trước khi hàng hóa được đưa vào thị trường EU. Mỗi sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh phải được tạo một hồ sơ điện tử trên hệ thống DPP Registry của EU. Hồ sơ này được gắn với sản phẩm thông qua mã QR hoặc phương thức nhận dạng điện tử khác, cho phép cơ quan quản lý, nhà nhập khẩu và người tiêu dùng truy cập thông tin trong toàn bộ vòng đời của sản phẩm.

Thứ hai, cung cấp đầy đủ dữ liệu theo cấu trúc chuẩn của EU. Doanh

ng nghiệp không được khai báo thông tin theo định dạng riêng mà phải sử dụng mô hình dữ liệu và ngữ nghĩa thống nhất do Ủy ban châu Âu quy định. Dữ liệu phải được khai báo đến từng cấp độ theo yêu cầu của từng ngành hàng, có thể ở cấp mã sản phẩm (model), số lô (batch) hoặc từng sản phẩm riêng lẻ (item).

Thứ ba, minh bạch toàn bộ thông tin về tính bền vững của sản phẩm. Hồ sơ DPP phải thể hiện đầy đủ các thông tin như nguồn gốc nguyên liệu, thành phần cấu tạo, tỷ lệ vật liệu tái chế, mức tiêu thụ năng lượng, dấu chân carbon, khả năng sửa chữa, tái sử dụng, tái chế, thời gian sử dụng dự kiến và các chứng nhận đáp ứng quy định chuyên ngành của EU. Nội dung cụ thể sẽ được quy định riêng đối với từng nhóm sản phẩm.

Thứ tư, thực hiện xác thực danh tính điện tử trước khi đăng ký dữ liệu. Nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc đại diện được ủy quyền chỉ được phép tạo mới, cập nhật hoặc chỉnh sửa dữ liệu sau khi hoàn thành quy trình xác thực bằng chữ ký số hoặc dấu điện tử đủ điều kiện theo quy định của EU. Trạng thái xác thực có thời hạn tối đa ba năm và phải thực hiện xác thực lại khi hết hạn.

Thứ năm, chịu trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ dữ liệu đã khai báo. Doanh nghiệp phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và cập nhật của thông tin trên DPP Registry. Ngay cả khi thuê đơn vị cung cấp dịch vụ DPP thực hiện đăng ký, trách nhiệm pháp lý cuối cùng vẫn thuộc về doanh nghiệp sở hữu sản phẩm hoặc nhà điều hành kinh tế theo quy định của EU.

Thứ sáu, kết nối với hệ thống kiểm soát hải quan của EU. DPP Registry sẽ được liên thông trực tiếp với cơ quan hải quan các nước thành viên. Trước khi thông quan, cơ quan hải quan có thể tự động kiểm tra tình trạng đăng ký, đối chiếu dữ liệu và xác minh việc tuân thủ quy định của sản phẩm. Những lô hàng chưa đăng ký DPP, thiếu thông tin hoặc dữ liệu không phù hợp có thể bị yêu cầu kiểm tra bổ sung, tạm dừng thông quan hoặc áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của EU.

Thứ bảy, lưu trữ dữ liệu trong thời gian dài. Trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thời hạn khác, toàn bộ dữ liệu của DPP sẽ được lưu trữ trên hệ thống tối thiểu 10 năm. Doanh nghiệp phải duy trì khả năng truy xuất và cập nhật thông tin trong suốt thời gian này.

Những yêu cầu trên cho thấy DPP Registry không đơn thuần là một quy

định về truy xuất nguồn gốc, mà là một hệ thống quản lý dữ liệu sản phẩm toàn diện. Khi quy định có hiệu lực, dữ liệu sẽ trở thành một điều kiện bắt buộc để hàng hóa được tiếp cận thị trường EU, tương tự như việc đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn hoặc môi trường trước đây. Điều này đồng nghĩa với việc doanh nghiệp muốn duy trì xuất khẩu sang EU không chỉ phải bảo đảm chất lượng sản phẩm mà còn phải xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi cung ứng để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường này.

**Đánh giá mức độ chịu tác động từ mức độ yêu cầu dữ liệu của DPP
Registry đối với một số nhóm hàng nhập khẩu vào EU**

Thứ tự mức độ	Nhóm hàng	Mức độ tác động	Nhận định
1	Dệt may	Rất cao	Là một trong những nhóm hàng ưu tiên triển khai ESPR. Doanh nghiệp phải khai báo nguồn gốc sợi, vải, hóa chất, tỷ lệ vật liệu tái chế, dấu chân carbon, khả năng sửa chữa và tái chế. Việt Nam là một trong những nhà cung cấp dệt may lớn của EU nên chịu tác động rất lớn.
2	Da giày, túi xách	Rất cao	Phải truy xuất nguồn gốc da, vật liệu tổng hợp, hóa chất thuộc REACH, khả năng tái chế và độ bền sản phẩm. Đây là nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang EU.
3	Đồ gỗ, nội thất	Rất cao	Ngoài DPP còn phải đồng thời đáp ứng Quy định chống mất rừng (EUDR). Doanh nghiệp phải chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp, phát thải carbon và khả năng tái chế của sản phẩm.
4	Điện tử, thiết bị điện	Rất cao	Phải khai báo chi tiết từng linh kiện, vật liệu, hóa chất nguy hại, khả năng sửa chữa, cập nhật phần mềm và tái chế. Đây là nhóm hàng có giá trị xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang EU.
5	Điện tử, thiết bị điện	Rất cao	Đã có quy định riêng của EU (Regulation 2023/1542). Yêu cầu DPP rất chi tiết về vật liệu, vòng đời, hàm lượng tái chế và dấu chân carbon.
6	Đồ chơi trẻ em	Cao	Phải khai báo đầy đủ thành phần hóa học, vật liệu, tiêu chuẩn an toàn và khả năng truy xuất đến từng sản phẩm.
7	Vật liệu và sản phẩm xây dựng	Cao	Phải công bố dữ liệu môi trường, phát thải carbon, tuổi thọ và khả năng tái sử dụng của vật liệu.
8	Chất tẩy rửa và chất hoạt động bề mặt	Trung bình - Cao	Tập trung vào thành phần hóa học, khả năng phân hủy sinh học và tác động môi trường.

Tác động đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang EU

Đối với Việt Nam, tác động của DPP Registry được đánh giá là khá lớn do phần lớn các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực sang EU đều thuộc phạm vi áp dụng của quy định mới. Các ngành như điện tử, thiết bị điện, dệt may, da giày, đồ gỗ, đồ chơi, pin và ắc quy, vật liệu xây dựng, chất tẩy rửa hiện chiếm khoảng 75–80% tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam sang EU và đều sẽ phải đáp ứng các yêu cầu về hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số trong thời gian tới.

Việc triển khai DPP Registry sẽ làm gia tăng chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp xuất khẩu khi phải đầu tư hệ thống quản trị dữ liệu, số hóa chuỗi cung ứng, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc và cập nhật thông tin sản phẩm theo tiêu chuẩn dữ liệu thống nhất của EU. Bên cạnh đó, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với tính chính xác của toàn bộ dữ liệu đăng ký, kể cả trong trường hợp sử dụng đơn vị dịch vụ trung gian để thực hiện việc khai báo. Điều này đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản trị, quản lý chất lượng và phối hợp giữa các doanh nghiệp trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

Tuy nhiên, DPP Registry cũng mở ra cơ hội để hàng hóa Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường EU. Trong bối cảnh Việt Nam hiện chiếm khoảng 2,2% tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa từ ngoài khối EU, những doanh nghiệp đáp ứng sớm các yêu cầu của DPP sẽ có lợi thế trong việc duy trì và mở rộng thị phần, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia và gia tăng cơ hội tiếp cận các đơn hàng có giá trị cao. Ngược lại, các doanh nghiệp chậm chuyển đổi có thể đối mặt với nguy cơ kéo dài thời gian thông quan, phát sinh chi phí tuân thủ, giảm sức cạnh tranh hoặc mất đơn hàng, mặc dù nhu cầu nhập khẩu của EU vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao.

Nhìn chung, DPP Registry không làm thu hẹp quy mô nhập khẩu của EU, nhưng sẽ nâng cao tiêu chuẩn tiếp cận thị trường, khiến lợi thế cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trong giai đoạn tới phụ thuộc ngày càng nhiều vào mức độ chuyển đổi số, minh bạch dữ liệu, truy xuất nguồn gốc và đáp ứng các tiêu chuẩn phát triển bền vững, thay vì chỉ dựa trên lợi thế chi phí sản xuất hoặc ưu đãi thuế quan từ EVFTA.

Những nhóm hàng xuất khẩu của Việt Nam tới EU chịu tác động lớn nhất từ chính sách này

Nếu xét riêng đối với Việt Nam, mức độ ảnh hưởng sẽ khác một chút do

cơ cấu xuất khẩu sang EU.

Điện tử, máy tính, điện thoại và linh kiện (tác động lớn nhất): Đây là nhóm hàng có trị giá xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang EU, chiếm khoảng 40–45% tổng trị giá xuất khẩu. DPP yêu cầu khai báo dữ liệu rất chi tiết đến từng linh kiện, vật liệu và khả năng sửa chữa, nên các doanh nghiệp điện tử sẽ phải đầu tư lớn vào hệ thống quản lý dữ liệu và phối hợp với toàn bộ chuỗi cung ứng.

Dệt may: EU là một trong những thị trường lớn nhất của dệt may Việt Nam. Đây cũng là ngành được EU ưu tiên triển khai DPP nhằm thúc đẩy thời trang bền vững. Các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc sợi, hóa chất, phát thải carbon và vật liệu tái chế sẽ làm tăng đáng kể chi phí tuân thủ.

Da giày: Việt Nam hiện nằm trong nhóm các nước xuất khẩu giày dép lớn nhất vào EU. DPP sẽ yêu cầu minh bạch toàn bộ chuỗi cung ứng nguyên liệu và hóa chất, đồng thời công bố khả năng sửa chữa và tái chế của sản phẩm.

Đồ gỗ và nội thất: Ngoài DPP, ngành này còn chịu tác động đồng thời từ EUDR. Doanh nghiệp phải chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp, truy xuất đến vùng nguyên liệu và cung cấp dữ liệu môi trường trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

Pin và thiết bị điện: Quy mô xuất khẩu của Việt Nam chưa lớn bằng điện tử và dệt may nhưng mức độ yêu cầu kỹ thuật rất cao, đặc biệt đối với pin lithium, pin xe điện và các thiết bị lưu trữ năng lượng.

Đồ chơi: Kim ngạch không lớn nhưng yêu cầu về an toàn hóa chất và truy xuất nguồn gốc rất nghiêm ngặt.

Vật liệu xây dựng: Ảnh hưởng chủ yếu đến các doanh nghiệp xuất khẩu gạch, đá, kính, xi măng và vật liệu hoàn thiện.

Chất tẩy rửa: Đây là nhóm chịu tác động thấp nhất trong số các ngành nêu trên do quy mô xuất khẩu của Việt Nam sang EU còn tương đối nhỏ.

Giải pháp giúp doanh nghiệp Việt Nam thích ứng với DPP Registry khi xuất khẩu sang EU

Để duy trì và mở rộng thị phần tại EU khi Hệ thống đăng ký Hộ chiếu Sản phẩm kỹ thuật số (DPP Registry) chính thức có hiệu lực, doanh nghiệp Việt

Nam cần chuyển từ tư duy đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật sang quản trị dữ liệu và phát triển chuỗi cung ứng bền vững. Một số giải pháp trọng tâm gồm:

Thứ nhất, chủ động xây dựng lộ trình triển khai DPP ngay từ bây giờ: Doanh nghiệp cần rà soát danh mục sản phẩm xuất khẩu sang EU để xác định những mặt hàng thuộc phạm vi áp dụng DPP, đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai theo từng giai đoạn. Việc chuẩn bị sớm sẽ giúp doanh nghiệp có đủ thời gian hoàn thiện hệ thống quản trị dữ liệu, tránh bị động khi quy định có hiệu lực.

Thứ hai, số hóa toàn bộ chuỗi cung ứng: Đây là yêu cầu quan trọng nhất của DPP Registry. Doanh nghiệp cần xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử đối với toàn bộ chuỗi cung ứng, từ nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất, logistics đến sản phẩm cuối cùng. Mọi thông tin cần được số hóa, lưu trữ và có khả năng truy xuất theo thời gian thực.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc: Doanh nghiệp cần thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc đến từng lô hàng hoặc từng sản phẩm theo yêu cầu của EU. Thông tin về nguyên liệu, nhà cung cấp, quá trình sản xuất, tiêu chuẩn môi trường và phát thải cần được cập nhật đầy đủ và có thể kiểm chứng.

Thứ tư, chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chuẩn của EU: Thông tin sản phẩm cần được xây dựng theo mô hình dữ liệu và ngữ nghĩa do Ủy ban châu Âu quy định thay vì sử dụng các biểu mẫu nội bộ. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư hệ thống công nghệ thông tin có khả năng kết nối với DPP Registry và các nền tảng quản lý của đối tác nhập khẩu.

Thứ năm, tăng cường quản trị tính bền vững: Doanh nghiệp cần áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất bền vững như sử dụng nguyên liệu tái chế, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, kiểm soát hóa chất và nâng cao khả năng tái chế của sản phẩm. Đây sẽ là những thông tin bắt buộc phải công bố trong DPP đối với nhiều nhóm hàng.

Thứ sáu, kiểm soát chặt chẽ chuỗi cung ứng nguyên liệu: Các doanh nghiệp cần phối hợp với nhà cung cấp để thu thập và xác minh dữ liệu ngay từ khâu nguyên liệu. Việc thiếu thông tin hoặc dữ liệu không thống nhất từ các nhà cung cấp có thể khiến doanh nghiệp không hoàn thành hồ sơ DPP hoặc phát sinh rủi ro pháp lý khi xuất khẩu.

Thứ bảy, đầu tư nguồn nhân lực và công nghệ: Doanh nghiệp cần đào tạo

đội ngũ chuyên trách về quản trị dữ liệu, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn môi trường và các quy định mới của EU. Đồng thời, cần đầu tư các giải pháp phần mềm như ERP, MES, PLM hoặc các nền tảng truy xuất nguồn gốc để đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu.

Thứ tám, phối hợp chặt chẽ với nhà nhập khẩu và các đơn vị cung cấp dịch vụ DPP: Các doanh nghiệp nên trao đổi sớm với khách hàng tại EU về yêu cầu dữ liệu đối với từng nhóm sản phẩm, đồng thời lựa chọn các đơn vị cung cấp dịch vụ DPP có uy tín để hỗ trợ triển khai. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn phải kiểm soát chặt chẽ dữ liệu vì trách nhiệm pháp lý cuối cùng vẫn thuộc về đơn vị đưa sản phẩm ra thị trường EU.